

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 141 Câu 1

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:



Phân số chỉ phần đã tô đậm của băng giấy là:

- A. $\frac{4}{5}$
- B. $\frac{5}{4}$
- C. $\frac{4}{9}$
- D. $\frac{5}{9}$

Hướng dẫn giải:

Quan sát hình vẽ, tìm số phần được tô màu và tổng số phần. Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số số phần được tô màu và mẫu số là tổng số phần.

Đáp án

Băng giấy được chia làm 9 phần bằng nhau, trong đó có 4 phần được tô màu, từ đó tìm được phân số chỉ số phần đã tô màu là $\frac{4}{9}$

Vậy phân số chỉ số phần đã tô màu là $\frac{4}{9}$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 141 Câu 2

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Có 20 viên bi, trong đó có 3 viên bi nâu, 4 viên bi xanh, 5 viên bi đỏ, 8 viên bi vàng. Như vậy, $\frac{1}{5}$ số viên bi có màu:

- A. Nâu

B. Xanh

C. Đỏ

D. Vàng

Hướng dẫn giải:

Để tìm $\frac{1}{5}$ số viên bi ta lấy tổng số viên bi nhân với $\frac{1}{5}$. Từ đó tìm được màu tương ứng của bi.

Đáp án

$\frac{1}{5}$ số viên bi gồm số viên bi là:

$$20 \times \frac{1}{5} = 4 \text{ (viên bi)}$$

Vậy $\frac{1}{5}$ số viên bi có màu xanh.

Chọn B.

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 141 Câu 3

Nối $\frac{2}{5}$ hoặc $\frac{3}{8}$ với từng phân số bằng nó (theo mẫu):

The diagram shows two boxes at the top containing the fractions $\frac{2}{5}$ and $\frac{3}{8}$. Below them is a row of seven ovals, each containing a fraction: $\frac{4}{10}$, $\frac{6}{8}$, $\frac{8}{20}$, $\frac{6}{16}$, $\frac{12}{32}$, $\frac{6}{15}$, and $\frac{9}{24}$. A line connects the $\frac{2}{5}$ box to the $\frac{4}{10}$ oval.

Hướng dẫn giải:

Rút gọn các phân số thành phân số tối giản, từ đó tìm các phân số bằng nhau.

Đáp án

$$\frac{6}{8} = \frac{6 : 2}{8 : 2} = \frac{3}{4};$$

$$\frac{8}{20} = \frac{8 : 4}{20 : 4} = \frac{2}{5};$$

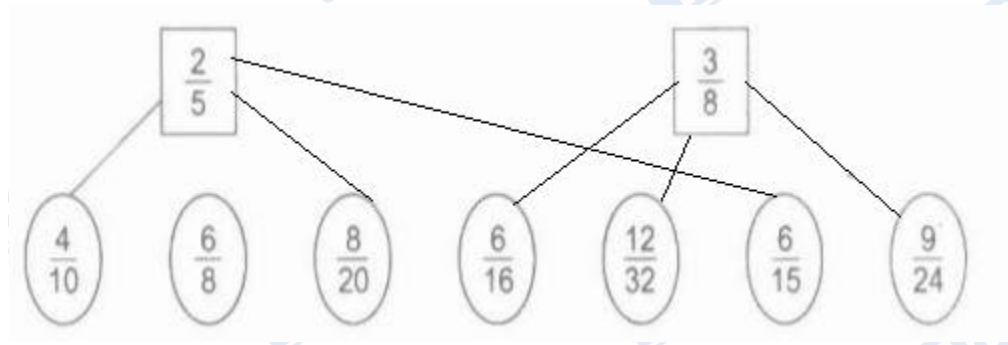
$$\frac{6}{16} = \frac{6 : 2}{16 : 2} = \frac{3}{8};$$

$$\frac{12}{32} = \frac{12 : 4}{32 : 4} = \frac{3}{8};$$

$$\frac{6}{15} = \frac{6 : 3}{15 : 3} = \frac{2}{5};$$

$$\frac{9}{24} = \frac{9 : 3}{24 : 3} = \frac{3}{8}.$$

Ta nối như sau:



Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 141 Câu 4

So sánh các phân số:

a) $\frac{5}{7}$ và $\frac{4}{5}$.

b) $\frac{8}{11}$ và $\frac{5}{9}$.

c) $\frac{8}{9}$ và $\frac{9}{8}$.

Hướng dẫn giải

Sử dụng các phương pháp so sánh phân số như:

- Quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh.
- So sánh với 1.

Đáp án

a.

Quy đồng mẫu số:

$$\frac{5}{7} = \frac{5 \times 5}{7 \times 5} = \frac{25}{35}$$

$$\frac{4}{5} = \frac{4 \times 7}{5 \times 7} = \frac{28}{35}$$

$$\text{Vì } \frac{25}{35} < \frac{28}{35} \text{ nên } \frac{5}{7} < \frac{4}{5}$$

b.

$$\frac{8}{11} = \frac{8 \times 9}{11 \times 9} = \frac{72}{99}$$

$$\frac{5}{9} = \frac{5 \times 11}{9 \times 11} = \frac{55}{99}$$

$$\text{Vì } \frac{72}{99} > \frac{55}{99} \text{ nên } \frac{8}{11} > \frac{5}{9}$$

c.

Cách 1:

$$Vì \frac{8}{9} < 1$$

$$\frac{9}{8} > 1$$

$$Nên \frac{8}{9} < \frac{9}{8}$$

Cách 2

$$\frac{8}{9} = \frac{8 \times 8}{9 \times 8} = \frac{64}{72}$$

$$\frac{9}{8} = \frac{9 \times 9}{8 \times 9} = \frac{81}{72}$$

$$Vì \frac{64}{72} < \frac{81}{72} \text{ nên } \frac{8}{9} < \frac{9}{8}$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 141 Câu 5

Viết các phân số $\frac{9}{14}$; $\frac{9}{15}$; $\frac{3}{4}$ theo thứ tự từ bé đến lớn

Hướng dẫn giải:

Quy đồng tử số rồi so sánh các phân số, sau đó sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đáp án

Ta có: $\frac{9}{15} < \frac{9}{14}$ (vì hai phân số nào có cùng tử, phân số nào mẫu lớn hơn thì phân số đó nhỏ hơn).

Nên ta cần so sánh hai phân số $\frac{9}{14}$ và $\frac{3}{4}$

$$\text{MSC: } 14 \times 4 = 56$$

$$\frac{9}{14} = \frac{9 \times 4}{14 \times 4} = \frac{36}{56}$$

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 14}{4 \times 14} = \frac{42}{56}$$

$$\text{Vì } \frac{36}{56} < \frac{42}{56} \text{ nên } \frac{9}{14} < \frac{3}{4}$$

Vậy các phân số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: $\frac{9}{15}$; $\frac{9}{14}$;

$\frac{3}{4}$